

Số: **12** /2020/QĐ-UBND

Đăk Nông, ngày **12** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 23/TB-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2020 của Thường trực HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14/TTr-STC ngày 19 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

b) Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) sử dụng tại cơ quan, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo.

c) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị của các cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

d) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2020 và thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định này; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của nội dung do đơn vị tham mưu đề xuất và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền tại Khoản 2, Điều 3 Quyết định này chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *huc*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đăk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).

M

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

